|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 7 - Phân môn Địa lí (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp 7:**…..; Số học sinh lớp 7: ….;  Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):……………

**2. Tình hình đội ngũ:** Số giáo viên: … ;  Trình độ đào tạo: Cao đẳng: … Đại học:…; Trên đại học:…

**3. Thiết bị dạy học:***(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1** | Chủ đề chung 1: Các cuộc đại phát kiến địa lí | **2** | - Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C.Cô-lôm-bô tìm ra Châu Mỹ ( 1492- 1502).- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: cuộc thám hiểm của Ph.Ma-gien-lăng vòng quanh Trái đất ( 1519- 1522).- Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử. |
| **2** | Bài 1: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Châu Âu | **3** | - Trình bày được vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.- Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu.Phân tích được đặc điểm phân hóa khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn ( Rai-nơ, Đa-nuýp, Vôn-ga).Phân tích được đặc điểm các đới thiên nhiên ở châu Âu. |
| **3** | Bài 2: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu  | **2** | - Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư ở châu Âu.- Trình bày được đặc điểm của di cư và đô thị hóa ở châu Âu. |
| **4** | ***Ôn tập giữa học kì 1*** | **1** | Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội châu Âu. |
| **5** | ***Kiểm tra, đánh giá giữa học kì 1*** | **1** | Thông qua bài kiểm tra góp phần:+ Đánh giá kết quả học tập của mỗi học sinh.+ Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS, cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch dạy học.+ Rèn kĩ năng làm bài và trình bày bài khoa học của HS. |
| **6** | Bài 3: Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu | **2** | - Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.- Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. |
| **7** | Bài 4: Liên minh châu Âu | 1 | - Nêu được dẫn chứng về liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên Thế giới. |
| **8** | Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á | **3** | - Trình bày được vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. |
| **9** | Bài tập địa lí | **1** | - Làm bài tập củng cố kiến thức về châu Âu:+ Các vấn đề môi trường .+ Đặc điểm kinh tế của liên minh châu Âu (EU)- Làm bài tập củng cố kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á. |
| **10** | ***Ôn tập cuối học kì 1*** | **1** | - Ôn tập và hệ thồng hóa kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội châu Âu.- Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm địa hình, khoáng sản châu Á. |
| **11** | ***Kiểm tra, đánh giá cuối học kì 1*** | **1** | Thông qua bài kiểm tra góp phần:+ Đánh giá kết quả học tập của mỗi HS. + Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch dạy học.+ Rèn kỹ năng làm bài và trình bày bài khoa học của học sinh. |
| **12** | Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á | **3** | - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. |
| **13** | Bài 6: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á | **2** | - Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo ở châu Á. |
| - Trình bày được đặc điểm sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á. |
| **14** | Bài 7: Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á | **4** | - Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của khu vực Bắc Á.- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của khu vực Nam Á, Đông Á.- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của khu vực Đông Nam Á. |
| **15** | Bài 8: Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á | **1** | - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á ( ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po). |
| **16** | Bài 9: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi |  **3** | - Trình bày được vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.- Phân tích được một trong những thiên nhiên châu Phi (địa hình và khoáng sản).- Phân tích được một trong những thiên nhiên châu Phi (khí hậu, sông và hồ)- Phân tích được một trong những thiên nhiên châu Phi (các môi trường tự nhiên).- Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,…). |
|  |
| **17** | Bài 10: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi | **1** | - Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự,… ). |
| **18** | Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Phi  | **2** | Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau (môi trường xích đạo, nhiệt đới). |
| **19** | Bài tập địa lí | **1** | - Làm bài tập củng cố kiến thức về đặc điểm dân cư, xã hội, kinh tế châu Á và đặc điểm 1 số khu vực Châu Á.- Làm bài tập củng cố kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội châu Phi. |
| **20** | Ôn tập giữa học kì 2 | **1** | - Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức về đặc điểm dân cư, xã hội, kinh tế châu Á và đặc điểm 1 số khu vực Châu Á.- Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội châu Phi. |
| **21** | ***Kiểm tra, đánh giá giữa học kì 2*** | **1** | Thông qua bài kiểm tra góp phần:+ Đánh giá kết quả học tập của mỗi HS. + Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch dạy học.- Rèn kỹ năng làm bài và trình bày bài khoa học của học sinh. |
| **20** | Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Phi | **2** | Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau (môi trường hoang mạc, cận nhiệt đới). |
| **21** | Bài 12: Thực hành- Tìm hiểu khái quát Cộng hòa Nam Phi | **1** | - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử của Cộng hòa Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. |
| **22** | Bài 13: Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Sự phát kiến ra châu Mỹ | **1** | - Trình bày được khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.- Phân tích được các hệ quả địa lí- lịch sử của việc Cri-xtô-phơ Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ (1492- 1502). |
| **23** | Bài 14:Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ | **2** | Trình bày được một trong các đặc điểm của tự nhiên: sự phân hóa của địa hình, khí hậu ở Bắc Mỹ. |
| Trình bày được một trong các đặc điểm của tự nhiên: sông hồ, các đới thiên nhiên Bắc Mỹ. |
| **24** | Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ | **2** | - Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội ở Bắc Mĩ: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hóa.- Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mĩ.- Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững . |
| **25** | Bài 16: Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mĩ | **2** | - Trình bày được sự phân hóa tự nhiên theo chiều bắc- nam.- Trình bày được sự phân hóa tự nhiên theo chiều đông- tây, theo chiều cao (trên dãy núi An- đét). |
| **26** | Bài 17: Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ, khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn | **2** | - Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hóa, văn hóa Mỹ La- tinh.- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn. Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên qua trường hợp rừng A-ma-dôn. |
| **27** | Bài tập địa lí | **1** | - Rèn kỹ năng vẽ biểu đồ và nhận xét một số bảng số liệu địa lí. |
| **28** | ***Ôn tập cuối học kì 2*** | **1** | - Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức về đặc điểm dân cư, xã hội, kinh tế châu Á và đặc điểm 1 số khu vực Châu Á.- Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội châu Phi, châu Mỹ. |
| **29** | ***Kiểm tra, đánh giá cuối học kì 2*** | **1** | Thông qua bài kiểm tra góp phần:+ Đánh giá kết quả học tập của mỗi HS. + Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch dạy học.- Rèn kỹ năng làm bài và trình bày bài khoa học của học sinh. |
| **30** | Bài 18:Châu Đại Dương | **3** | - Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương: Vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Ô-xtrây-li-a.- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản của châu Đại Dương. |
| Phân tích được đặc điểm khí hậu Ô-xtrây-li-a, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Ô-xtrây-li-a.- Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hóa độc đáo của Ô-xtrây-li-a- Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a. |
| **31** | Bài 19: Châu Nam Cực | **2** | - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực.- Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực.- Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.  |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

Kiểm tra và đánh giá định kì theo kế hoạch chung của Sở GD – ĐT tỉnh Bắc Ninh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian(1)** | **Thời điểm(2)** | **Yêu cầu cần đạt(3)** | **Hình thức(4)** |
| Giữa Học kỳ 1 | 9 |  | Thông qua bài kiểm tra góp phần:+ Đánh giá kết quả học tập của mỗi học sinh.+ Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS, cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch dạy học.+ Rèn kĩ năng làm bài và trình bày bài khoa học của HS. | Tự luận và trắc nghiệm |
| Cuối Học kỳ 1 | 16 |  | Thông qua bài kiểm tra góp phần:+ Đánh giá kết quả học tập của mỗi HS. + Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch dạy học.+ Rèn kỹ năng làm bài và trình bày bài khoa học của học sinh. | Tự luận và trắc nghiệm |
| Giữa Học kỳ 2 | 26 |  | Thông qua bài kiểm tra góp phần:+ Đánh giá kết quả học tập của mỗi HS. + Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch dạy học.- Rèn kỹ năng làm bài và trình bày bài khoa học của học sinh. | Tự luận và trắc nghiệm |
| Cuối Học kỳ 2 | 33 |  | Thông qua bài kiểm tra góp phần:+ Đánh giá kết quả học tập của mỗi HS. + Rút kinh nghiệm và cải tiến cách học của HS cách dạy của GV và rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch dạy học.- Rèn kỹ năng làm bài và trình bày bài khoa học của học sinh. | Tự luận và trắc nghiệm |

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| *…….. , ngày…. tháng ….năm 2023***TỔ/ NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN***(Ký và ghi rõ họ tên)* |  *………., ngày……tháng……năm 2023***HIỆU TRƯỞNG***(Ký, đóng dấu)* |